

PHẨM PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC THỨ MƯỜI BẢY

Phẩm này rộng khai thân quyền thân thật, là phần thứ ba nói về lãnh thọ giáo được lợi ích. Nói phân biệt công đức: Có hai nghĩa:

1) Nghe nói tuổi thọ được lợi ích, Đức Phật đối Di-lặc phân biệt người đắc ngộ công đức cạn sâu có mười hai vị đặt tên theo phẩm đầu.

2) Cuối phẩm này có đoạn lớn truyền bá, rộng phân biệt người trì kinh được công đức nên đặt tên theo đoạn sau, hiệp lại đều từ hai chỗ đặt tên cho nên dùng gọi tên phẩm. Nhưng tên công đức có chung và riêng: Nói riêng là đối trí tuệ để nói công đức, như năm độ có hành là công đức, Bát-nhã chiếu không là trí tuệ, tự có ngộ sâu là trí tuệ, hiểu cạn là công đức. Như kinh Niết-bàn Phẩm Sư Tử Hống chép: Địa tiền là công đức, đặng Địa là trí tuệ. Nói chung là do công tu đắc đều gọi là công đức. Nếu vậy công đức trí tuệ đều là do công tu đắc, đều gọi là công đức.

Nay phẩm này gọi công đức tức là nói chung tên công đức. Văn chia làm hai:

1) Nói được lợi ích.

2) Nói cảm điềm lành, được lợi ích có hai:

a) Người dịch kinh trình bày chung được lợi ích.

b) “Khi đó đức Thế tôn v.v...” Là trình bày riêng được lợi ích.

Sở dĩ nói riêng được lợi ích là vì các công đức này chẳng phải Đức Phật không phân biệt, mà do đại chúng không biết cho nên phải phân biệt. Văn này lại chia làm hai:

1) Nêu Đấng địa trở lên thánh Đại thừa được lợi ích.

2) Nói Địa tiền phát tâm Bồ-đề được lợi ích.

Luận Pháp Hoa chép: Phát tâm Bồ-đề lợi ích là địa vị Thập tín, được lợi ích tuy nhiều mà đều thấu nhiếp trong hai thứ này; căn cứ Thánh được lợi ích có mười một vị. Có người chép: sáu vị đầu tức là Bồ-tát lục địa dứt phần đoạn sanh tử của giới nội, năm vị sau là Thất địa trở lên đồng dứt phần dịch sanh tử của ngoại giới, giới nội cách Phật xa chưa nói số lần sanh, giới ngoại cách Phật gần nên nói số sanh. Nay nói việc này khó biết, chỉ dựa theo văn chia làm hai: sáu vị đầu nêu tăng đạo lợi ích, kể năm vị nói tổn sanh lợi ích, tuy có tăng đạo tổn sanh khác nhau đều là từ kém đến hơn xếp vào thứ lớp.

1) Đắc vô sanh pháp nhãn lợi ích, do nghe tuổi thọ Phật sơ chứng vô sanh, vô sanh là Thánh vị căn bản cho nên nêu trước, theo luận Pháp Hoa lấy Sơ địa làm vô sanh pháp nhãn.

2) Đắc nghe, trì lợi ích đây là đắc vô sanh pháp nhẫn lại nghe pháp cao quý trì mà không mất, vô sanh tức là phương tiện thật tuệ, nghe trì là thật phương tiện tuệ, thật phương tiện tuệ đã là khéo dụng thì cao quý hơn vô sanh cho nên nêu thứ hai.

3) “Đắc nhạo nói vô ngại biện tài”, nghe trì là tự giải, nhạo nói là hóa tha, nghĩa kia chuyển cao quý hơn ở vị thứ ba.

4) Đắc vô lượng triền Đà-la-ni, đối trong pháp môn tròn đầy đầy đủ ẩn hiện vô ngại hơn nhạo nói trước nên thứ tư.

5) Chuyển bất thoái pháp luân, trước tuy đắc triền trì chưa đắc bất thoái, nay đang bất thoái cho nên hơn trước.

6) Năng chuyển Pháp luân thanh tịnh, trước tuy bất thối còn chưa thanh tịnh nay chứng thanh tịnh nên hơn trước.

Hỏi: Trước một thế giới Phật, sau nói Tam thiên đại thiên thế giới, đây có gì khác nhau?

Đáp: Đại luận Trí Độ chép: mười phương đều như hằng sa Tam thiên đại thiên thế giới gọi là một thế giới. Phật, vì vậy nên ba ngàn cùng một thế giới Phật khác nhau.

Kế nêu “tám đời sẽ đắc Bồ-đề v.v...:” Là nói tổn sanh lợi ích. Có người chép: Từ Thất địa đến Kim cương Tâm thành nghĩa tổn sanh. Vô minh trú địa phiền não chia làm chín phẩm, một phẩm làm duyên một đời nghĩa là kế dứt một phẩm tức tổn một đời, nay Thất địa hạ nhãn nghe kinh làm duyên đang Thất địa thượng nhãn, dứt một phẩm hoặc tổn ở một đời nên nói tám đời sẽ đắc Bồ-đề. Thất địa thượng nhãn nghe kinh làm duyên, đang Bát địa hạ nhãn dứt một phẩm hoặc tổn một đời, bảy đời còn lại tại Bát địa hạ nhãn nghe kinh làm duyên, tiến đang Bát địa thượng nhãn, lại dứt một phẩm hoặc tổn nơi một đời, sáu đời còn lại tại Bát địa thượng nhãn nghe kinh làm duyên đang Cửu địa hạ nhãn, tiến dứt một phẩm lại tổn một đời; còn lại năm đời tại Cửu địa hạ nhãn nghe kinh làm duyên đang Cửu địa thượng nhãn, lại dứt một phẩm tổn một đời, còn lại bốn đời tại trong vẫn. Từ tám đời cho đến bốn đời, vẫn kinh còn lược như vậy nên biết, bốn đời tức là Cửu địa thượng nhãn nghe kinh làm duyên đang Thập địa hạ nhãn, dứt một phẩm lại tổn một đời còn lại ba đời; Từ Thập địa hạ nhãn nghe kinh làm duyên đang Thập địa thượng nhãn dứt một phẩm lại tổn một đời còn lại hai đời; Từ Thập địa thượng nhãn nghe kinh làm duyên đang Kim cương Tâm dứt một phẩm lại tổn một đời, một đời còn lại đến quả Phật mới dứt hết. Nay cho rằng đây giải thích nghĩa khó rõ không thể trình bày đầy đủ nghĩa được mất. Nay trong kinh luận nói về có hai thứ sanh:

1) Ứng sanh.

2) Thật sanh.

Như luận Trí Độ giải thích phẩm Vãng sanh nêu một đời Bồ-tát và ba đời Bồ-tát đều là ứng sanh, vì sao biết như vậy? Vì Bồ-tát trú Thập địa không nên thọ sanh trời người, mà nay thọ sanh trời người đây là ứng sanh. Nay nói tám đời cho đến một đời, tám đời trải qua thọ sanh trời người cho nên đắc Bồ-đề cho đến thọ sanh cõi Đâu suốt một đời sẽ đắc Bồ-đề vì thế gọi là ứng sanh. Nhưng ứng sanh có nhiều ít tùy duyên nên như vậy và cũng được nói do ngộ lý sâu cạn dứt hoặc nhẹ nặng cho nên ứng sanh có nhiều ít.

Kể nói thật sanh: Như Kinh Nhân Vương khen ngợi công đức Bồ-tát ba mươi đời, một địa có ba đời nghĩa là nhập phần làm sơ sanh, trú phần làm trung sanh, mãn phần làm chung sanh (cuối đời). Nhiếp Đại thừa luận Địa luận đều có ba vị, nếu theo nghĩa này nói tám đời, thì vốn là Thất địa cuối đời nghe kinh nên đặng Bát địa mới sanh cho nên còn lại tám đời. Vốn là người Bát địa mới sanh nên đắc nhập Bát địa trú phần bảy đời còn lại, vốn là hàng Bát địa trú phần nghe kinh đắc mãn phần còn lại sáu đời, vốn là Bát địa mãn phần nghe kinh đắc nhập Cửu địa sơ phần còn lại năm đời, vốn là Cửu địa sơ phần nghe kinh đắc nhập trú phần còn lại bốn đời, vốn là trú phần nghe kinh đắc nhập mãn phần còn lại ba đời, vốn là Cửu địa mãn phần nghe kinh đắc nhập Thập địa sơ phần còn lại hai đời, vốn là Thập địa sơ phần nghe kinh đắc nhập trú phần còn lại một đời, vốn là trú phần nghe kinh cho nên đắc nhập Thập địa mãn phần liền ngổi đạo tràng được thành Phật. Vì đây là một cách nói theo thứ lớp ngộ, nếu vượt ngộ thì thời gian giữa không nhất định mà hai đời quyền thật chính là căn cứ thật sanh, do nghe kinh đắc thật lợi ích. Theo luận Pháp Hoa chép: Tám đời cho đến một đời đắc Bồ-đề, đây do Sơ địa lia phần đoạn sanh tử ba cõi tùy phần năng thấy chân như Phật tánh gọi là đắc Bồ-đề, không phải rốt ráo vô thượng Bồ-đề. Ý này là nói vốn là người Địa tiền do sức nghe kinh nên tùy phần sâu cạn, trải qua tám đời thọ phần đoạn sanh tử cho đến một đời thọ phần đoạn sanh tử liền chứng Sơ địa Bồ-đề.

Hỏi: Nghe kinh nói tuổi thọ vì sao đắc vô sanh nhẫn cho đến phát tâm Bồ-đề ư!

Đáp: Nếu y xưa nêu kinh này nói Phật vô thường, không nên đắc vô sanh nhẫn, vì sao? Vì nói vô thường làm sao khiến người ngộ thật tướng ư! Lại Đức Phật đã vô thường chung qui diệt đâu đủ an vui mà phát tâm cầu. Nếu nói kinh này là che lấp tướng thường, đã là che lấp

tướng liền phi liễu nghĩa, làm sao được lợi ích liễu nghĩa ư! Nếu nói kinh này nói về Phật quyết định thường tức là thường kiến, làm sao khiến người đắc vô sanh nhẫn ư! Nay nêu phẩm này nói pháp thân Phật bất bốn câu siêu bách phi, cho nên trước chép: không có sanh tử hoặc thoái hoặc xuất cho đến phi thật phi hư phi như phi dị tức biết phi thường phi vô thường không dài không ngắn mà dài ngắn hợp duyên thường vô thường khéo léo, chúng đương thời nghe đây nên đắc vô sanh và phát tâm Bồ-đề.

Hỏi: Phật thọ vô lượng mà chúng sanh thọ hữu lượng tự nhiên, đây chính là chúng sanh và Phật có hai kiến, người có hai kiến không có đạo, không có quả làm sao được lợi ích ư?

Đáp: Nếu người hai kiến tức không được lợi ích nay đã ngộ tuổi thọ Phật vô tử vô chung bất sanh bất diệt bất bốn câu siêu bách phi tức rõ thân mình cũng vậy, đây tức ngộ chúng sanh Phật không hai vì vậy nên được lợi ích.

Hỏi: Kinh này chỉ nêu tuổi thọ Phật vô sanh diệt tử chung, chỗ nào nói tuổi thọ của chúng sanh cũng vô sanh diệt tử chung ư?

Đáp: đây hỏi mà không đọc phẩm Thọ Lượng Kinh Pháp Hoa, Phẩm Tuổi thọ nói Như lai như thật thấy biết, ba cõi không có sanh diệt cho đến phi thật phi hư cho nên biết ba cõi tức là pháp thân, cũng khiến chúng sanh ngộ như thế.

Hỏi: Các kinh khác nói người ngộ đạo ít, giáo nầy vì sao được lợi ích nhiều ư?

Đáp: Kinh này kết hợp đầu đuôi chia hai quyền hai thật tức giáo chẳng chỗ nào không cùng khắp lý đều đầy đủ, người sở ứng đắc đạo hiểu tận kinh này vì vậy nên người ngộ đạo nhiều. Lại Như lai một phen hóa gồm có ba môn:

- 1) Môn gom tà về chánh.
- 2) Môn gom khác qui đồng.
- 3) Môn gom nhân qui quả.

Trước Pháp Hoa chỉ có một môn, kinh đây phần đầu gọi là môn gom khác về đồng, phần sau kinh là nhiếp nhân về quả. Lại kinh này kết hợp đầu đuôi thì đầy đủ ba môn, ba môn gom giáo lý đã khắp nghe thấy đều ngộ đạo. Kế sở hóa của đức Thích-ca gồm có hai loại Phật tử:

- 1) Người thất tâm.
- 2) Người không thất tâm.

Người không thất tâm bắt đầu từ Hoa Nghiêm cuối đến Pháp Hoa

nghe giáo đều ngộ, những người thất tâm thì đợi Phật tuyên bố diệt đến khi nói Niết-bàn mới đắc ngộ, nay nói người không thất tâm ứng ngộ đều đã đắc ngộ cho nên người nhập đạo nhiều. Người không thất tâm gồm có hai hạng.

1) Bồ-tát Trực vãng.

2) Hồi tiểu nhập đại, hai hạng người này nghe kinh Pháp Hoa đều được ngộ đạo do đó nhiều.

“Lại có tám thế giới cát bụi v.v...:” là nói người Địa tiền được lợi ích phát tâm Bồ-đề. “Đức Phật nói pháp này...”: là nói tướng lành tức hiển lý đã rõ người ngộ đạo chẳng phải một cho nên cảm điếm lành, gồm có tám điếm lành, như văn có nêu.

Hỏi: Trước bỏ ba bày một vì sao không có điếm lành?

Đáp: đầu tiên nói nghĩa một quyền một thật chưa rõ ráo, và ba căn Thanh văn sanh tín còn nông cạn cho nên chưa hiện điếm lành nay khai đủ hai thứ quyền thật người ngộ đạo nhiều cho nên hiện điếm lành. “Khi ấy ngài Di-lặc...”: là nói Di-lặc nghi trừ lãnh giải nói kệ khen ngợi.

Kệ có mười chín hàng chia làm bốn phần:

1) Một bài tụng giáo Phật nói.

2) Mười hàng tụng người được lợi ích.

3) Sáu hàng tụng điếm lành.

4) Hai bài khen ngợi Phật.

Trong phần hai lại chia làm ba:

1) Một hàng nói chung được lợi ích.

2) Tám hàng tụng riêng được lợi ích.

3) Một hàng tổng kết khen ngợi.

Tám hàng kệ ấy lại chia hai:

1) Bảy hàng tụng lợi ích đắc Thánh.

2) Một hàng tụng phạm phu phát tâm lợi ích. Trong bảy hàng có ba hàng tụng tăng đạo, ba hàng tụng tổn sanh, một bài tổng kết tụng hai thứ này.

“Lúc bấy giờ, Phật bảo” v.v...: là nói so sánh lượng khen ngợi, căn cứ văn có hai:

1) Trường hàng.

2) Kệ tụng.

Văn xuôi có ba:

1) Chính nói về công đức.

2) Chính là so sánh lượng.

3) Tổng kết khen ngợi.

“Nếu có người thiện nam v.v...”: là nói so sánh lượng, chỉ nói năm độ không nói Bát-nhã, người tin hiểu tuổi thọ lâu dài, tâm này tức là Bát-nhã không thể lại đem Bát-nhã so sánh Bát-nhã. Lại Bát-nhã tức là nghĩa tuổi thọ Phật chiếu cảnh gọi là bình đẳng đại tuệ. Dụng đại tuệ làm mạng nên gọi là tuệ mạng, tức đây là đại tuệ dùng pháp làm thân nên gọi Pháp thân. Nên biết Bát-nhã tức là tuổi thọ Phật không thể dùng tuổi thọ so sánh tuổi thọ. Kinh Thắng-man nêu đủ sáu độ so sánh đây tức là vô phương tiện Bát-nhã. “Nếu thiện nam tử v.v...”: nêu tổng kết khen ngợi, kệ văn chỉ tụng hai chương sau.

Kệ mười bốn hàng tụng so sánh lượng, năm hàng rưỡi tụng tổng kết khen ngợi công đức. Mười bốn hàng đầu chia làm hai:

- 1) Mười hai hàng tụng riêng năm độ.
- 2) Hai hàng tụng so sánh lượng.

Mười hai hàng đầu lại chia hai: trước nêu thời gian dài tu hành sâu rộng nói chung năm độ, kế tụng năm độ.

“Lại nữa A Dật Đa...”: đoạn lớn thứ ba của kinh kể nói truyền bá, gồm có mười một phẩm rưỡi kinh chia làm hai phần:

- 1) Bốn phẩm rưỡi nêu khen ngợi truyền bá,
- 2) Từ phẩm Chúc lụy đến hết kinh là bảy phẩm nói về phó chúc truyền bá, chủ yếu cần phải khen ngợi pháp tốt đẹp người phước tuệ sâu rộng mới được nương tựa khiến thọ hóa mở rộng cho nên chia hai loại này.

Căn cứ phần đầu văn lại có hai chương:

- 1) Từ văn này đến phẩm Bất Khinh ba phẩm rưỡi kinh chính nói về khen ngợi pháp, khen ngợi người.
- 2) Một phẩm Như lai Thần Lực, Phật thấy chúng sanh hai đời nghe kinh được lợi ích tâm sanh vui mừng hiện thần lực lớn.

Chương đầu lại có hai:

- 1) Từ đây đến hết phẩm là lược khen ngợi truyền bá.
- 2) Ba phẩm rộng khen ngợi truyền bá.

Từ đây đến hết phẩm lại chia làm hai:

- 1) Khen ngợi, công đức của người mở rộng kinh khi Phật tại thế.
- 2) Khen ngợi công đức của người mở rộng kinh sau khi Phật diệt

độ.

Căn cứ đầu lại có ba:

- 1) Nói công đức Văn tuệ.
- 2) “Huống chi rộng nghe v.v...”: là nói công đức Tư tuệ.

3) “A Dật Đa v.v...”: là nói công đức tu tuệ.

“Và lại sau khi đức Như lai diệt độ... “: là nói công đức của người trì kinh sau khi đức Như lai diệt độ. Trước là văn xuôi sau kệ tụng. Văn xuôi nói về bốn hạng người:

1) Người hạ phẩm có Văn tuệ.

2) Người trung phẩm Tư tuệ.

3) Người thượng phẩm là Tu tuệ.

4) Người thượng thượng phẩm là từ thượng phẩm tách ra thêm một phẩm.

“Huống là người đọc tụng...”: là nói người thứ hai gồm có hai câu:

1) Khen ngợi người trì kinh là người đầu đội Như lai.

2) “A Dật Đa...”: khen ngợi người trì kinh thau nhiếp các công đức.

Văn có bốn trường hợp:

1) Nói chung khen ngợi người trì kinh làm công đức xây tháp tạo chùa.

2) “Tức đem Xá-lợi Phật xây tháp bảy báu...”: là nói riêng công

đức xây tháp, v.v... của người trì kinh.

3) “A Dật Đa...”: là nói riêng các công đức của người trì kinh. “Cho nên ta nói...”: Tổng kết người trì kinh đầy đủ hai thứ công đức đủ cả xây tháp làm chùa.

“Huống lại có người...”: là nói người thượng phẩm Tu tuệ. “Nếu người đọc tụng...”: là nói người thượng thượng phẩm. Kệ văn chỉ tụng ba hạng người không tụng người Văn tuệ thứ nhất.

Kệ có mười một hàng rưỡi tụng về người Tư tuệ, kể ba câu tụng người tu tuệ thượng phẩm. “Chẳng sân chẳng ác miệng...”: là tụng người thượng thượng phẩm tu tuệ.

